

Hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Improving the management of recurrent expenditures of the state budget in Dau Tieng district, Binh Duong province

Nguyễn Chí Quang

Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương

E-mail: chiquang82225@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết này nghiên cứu về thực trạng về công tác quản lý chi thường xuyên NS nhà nước tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giai đoạn năm 2017-2020 để chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Cụ thể tập trung vào các nội dung: (1) Lập dự toán ngân sách nhà nước; (2) Chấp hành dự toán ngân sách nhà nước; (3) Thực hiện phối hợp giữa cơ quan thuế và các cơ quan chức năng; (4) Cơ cấu chi ngân sách; (5) Công tác thanh tra, kiểm tra ngân sách nhà nước. Từ đó rút ra những điểm mạnh và điểm yếu trong công tác quản lý chi thường xuyên tại huyện Dầu Tiếng. Qua đó, các mặt tốt để tiếp tục duy trì và phát huy, các mặt chưa tốt để khắc phục và phòng ngừa. Bài viết đã đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Từ khoá: chi thường xuyên; lập dự toán; huyện Dầu Tiếng; ngân sách; quản lý chi.

Abstract: This article studies the current situation of state budget recurrent expenditure management in Dau Tieng district, Binh Duong province in the period of 2017-2020 to point out shortcomings and limitations that need to be overcome. Specifically, focus on the following contents: (1) Preparation of state budget estimates; (2) Comply with state budget estimates; (3) Coordinate between tax authorities and functional agencies; (4) Structure of budget expenditure; (5) Inspection and examination of the state budget. From there, the strengths and weaknesses in the management of recurrent expenditures in Dau Tieng district are drawn. Thereby, the good sides to continue to maintain and promote, the bad sides to overcome and prevent. The article has proposed groups of solutions to improve the management of recurrent expenditures of the state budget in Dau Tieng district, Binh Duong province.

Keywords: Recurrent expenditure; preparation; Dau Tieng district; Budget; expenditure management.

1. Đặt vấn đề

Chi ngân sách nhà nước (NSNN) là việc phân phối và sử dụng quỹ NSNN nhằm đảm bảo thực hiện các chức năng của Nhà nước theo những nguyên tắc nhất định. Chi NSNN bao gồm các khoản: Các khoản chi phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đảm bảo

hoạt động của bộ máy nhà nước; chi trả nợ; chi viện trợ và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật. Muốn quản lý thu, chi chặt chẽ, không bỏ sót thu, bảo đảm chi hợp lý, tiết kiệm thì các khoản thu theo Lê Chi Mai [1, tr.6].

Tại huyện Dầu Tiếng, hoạt động quản lý chi (QLC) nói chung và chi

thường xuyên (CTX) NSNN nói riêng đã đạt được hiệu quả, thành công nhất định góp phần gia tăng thu nhập cho tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, các thành tựu vẫn còn tồn tại những hạn chế như: Tình trạng công tác lập dự toán ngân sách chưa được quan tâm của lãnh đạo, các danh mục trong dự toán chưa có cơ sở khoa học chủ yếu lấy từ số liệu thực chi năm trước sau đó tăng lên một tỷ lệ nhất định dẫn đến tình trạng phải điều chỉnh, bổ sung bảng dự toán khi thực hiện dự toán; khoản chi khác chưa được kê chi tiết mức và định mức không phải khoản chi nào cũng kê vào chi khác, thiếu các chứng từ kế toán phù hợp, chi ngoài danh mục...điều này ảnh hưởng đến việc quyết toán gây chậm trễ do phải điều chỉnh, bổ sung; Chưa có sự phối hợp giữa các đơn vị như thanh tra, thuế, Sở Tài chính nên việc thanh tra, kiểm tra hàng năm còn chồng chéo cụ thể theo quy định có thanh tra định kỳ và kiểm tra đột xuất ở mỗi đơn vị tuy nhiên khi xây dựng kế hoạch thì thời gian thanh tra của Sở Tài chính trùng với thời gian thanh tra của Tỉnh, hoặc khoảng thời gian quá gần (1 tuần) như vậy thiết nghĩ không cần thiết và rườm rà. Bên cạnh đó, văn bản liên quan đôi khi trùng nội dung hoặc ban hành lại những nội dung chưa được chỉnh sửa; trình độ của cán bộ có chuyên môn về QLC thường xuyên còn nhiều hạn chế. Do đó vấn đề hiện nay đó là cần phải khắc phục được những tồn tại để đảm bảo việc QLC thường xuyên và chi ngân sách (NS) là vô cùng cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn NSNN; ổn định

nền kinh tế vĩ mô; thực hành tiết kiệm, chủ động ứng phó với thiên tai dịch bệnh, chống thất thoát lãng phí và các nhiệm vụ chính trị khác tại địa phương. Do đó, tác giả lựa chọn đề tài nghiên cứu bài viết “Hoàn thiện công tác QLC thường xuyên NSNN tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương”.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Phân tích, đánh giá những hạn chế còn tồn tại trong công tác quản lý chi thường xuyên, tìm ra nguyên nhân nhằm đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm hoàn thiện công tác QLC thường xuyên NS tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu 1: phân tích thực trạng về công tác quản lý CTX NSNN tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giai đoạn năm 2017-2020 để chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

- Mục tiêu 2: Phân tích được những nguyên nhân của hạn chế còn tồn tại công tác quản lý CTX NSNN tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giai đoạn năm 2017-2020.

- Mục tiêu 3: Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý CTX NSNN tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp được sử dụng để phân tích trong bài viết được thu thập từ báo cáo tổng hợp về quyết toán thu - chi NSNN của huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong thời gian từ năm 2017-2020, các công trình nghiên cứu khoa

học trong nước và quốc tế có liên quan đến đề tài đã được công bố.

Số liệu sơ cấp: thông qua khảo sát các đối tượng là cán bộ, công chức đang làm việc liên quan đến hoạt động CTX NS tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính: phân tích và so sánh các số liệu liên quan đến công tác CTX NSNN. Kết hợp phương pháp quan sát cán bộ đang công tác tại các đơn vị hành chính cấp huyện để đánh giá thực trạng công tác công tác quản lý CTX NSNN tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giai đoạn năm 2017-2020.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tình hình thu - chi ngân sách huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020

Giai đoạn 2017-2020 là những năm có nhiều biến động, đặc biệt là ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid- 19, nhưng số thu NS địa phương vẫn hoàn thành, duy trì

Bảng 1. Tình hình thu - chi NS huyện Dầu Tiếng, Bình Dương năm 2017 - 2018

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	So sánh	
			2017/2018	
			+/-	%
Thu NS	1.000.498	1.271.187	270.689	27.06
Chi NS	732.520	913.217	180.697	24.67
Cân đối thu chi	267.978	357.970	89.992	33.58

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo NSNN huyện Dầu Tiếng [2-3]

Ở giai đoạn 2019-2020 các khoản thu NSNN trên địa bàn huyện Dầu Tiếng vẫn tăng. Cụ thể: Năm 2019, tổng thu NS của huyện Dầu Tiếng đạt 1.460.143 triệu đồng, tăng 188,956 triệu đồng

chủ động nguồn thu đảm bảo CTX và tăng chi đầu tư. UBND huyện luôn theo dõi sát sao, các phòng, ban và ngành thực hiện dự toán NS bám sát mục tiêu được đề ra và Nghị quyết đảng ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND). Việc xây dựng và thực hiện dự toán chi NSNN luôn được quan tâm và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về NSNN.

Trong 2 năm 2017-2018, các khoản thu NSNN trên địa bàn huyện Dầu Tiếng tăng đều. Cụ thể: năm 2018, tổng thu NS của huyện Dầu Tiếng đạt 1.271.187 triệu đồng, tăng 270.689 triệu đồng (tức tăng 27.06%) so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân nguồn thu do một số doanh nghiệp sản xuất chế biến gỗ, chế biến mùn cao su tạm dừng xuất khẩu chuyển sang tiêu thụ nội địa nên phát sinh nộp thuế VAT; Thuế thu nhập cá nhân, thu lệ phí trước bạ tăng chủ yếu là do thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất thu trong năm 2018; Tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cũng tăng.

(tăng 14.86%) so với cùng kỳ năm 2018. Năm 2020, tổng thu NS của huyện Dầu Tiếng đạt 1.554.483 triệu đồng, tăng 94.339 triệu đồng (tăng 6,46%) so với cùng kỳ năm 2019. Năm 2019, một số

khoản thu vẫn tăng cao như thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu từ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất tuy nhiên vẫn còn một số khoản thu đạt thấp do chính sách thực hiện chính sách nhà nước tăng thuế xuất khẩu tài nguyên khô lên từ 10% lên 25% đối với số doanh nghiệp trọng điểm sản xuất cua xê gỗ, sản phẩm gỗ không tiêu thụ được, giá mủ cao su vẫn duy trì mức thấp, các sản xuất chế

biến mủ cao su tiêu thụ chậm, số hàng tồn kho lớn. Tình hình nợ thuế còn xảy ra ở một vài doanh nghiệp lớn và không có khả năng nộp. Năm 2020, do tác động của Covid-19 các khoản thu đều không đạt và còn một số khoản thu đạt thấp so do thực hiện chính sách miễn, giảm thuế cho tất cả các đối tượng sản xuất nông nghiệp nên nguồn thu này bị giảm.

Bảng 2. Tình hình thu - chi ngân sách huyện Dầu Tiếng, Bình Dương năm 2019 – 2020

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh			
			2019/2018		2019/2020	
			+/-	%	+/-	%
Thu NS	1,460,143	1,554,483	188,956	14.86	94,339	6.46
Chi NS	1,048,971	1,193,113	135,754	14.87	144,142	13.74
Cân đối thu chi	411,172	361,370	53,202	14.86	-49,803	-12.11

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo NSNN huyện Dầu Tiếng năm 2019, 2020 [4-5]

Đối với chi NS, NSNN giai đoạn 2017-2020 có sự biến động tăng chi NS của huyện Dầu Tiếng. Cụ thể: Năm 2018, tổng chi NS 913.217 triệu đồng, tăng 24.67% so với cùng kỳ 2017. Năm 2019, tổng chi NS đạt 1.048.971 triệu đồng, tăng 135.754 triệu đồng (tương ứng 24.67%) so với cùng kỳ 2018. Năm 2020, tổng chi NS 1.193.113 triệu đồng, tăng 144.142 triệu đồng (tương ứng 13.74%) so với cùng kỳ 2019. Chi NSNN huyện Dầu Tiếng tăng hằng năm là do chi đầu tư phát triển, CTX cho các hoạt động.

3.2. Tình hình thực tế CTX NS huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020

3.2.1. Tỷ trọng CTX

Chi NS bao gồm những khoản chi chính đó là chi đầu tư phát triển, CTX, chi chuyển nguồn sang năm sau. Giai đoạn 2017-2020, tỷ trọng CTX trong cơ cấu tổng chi NS vẫn > 64%, cụ thể giai đoạn 2017-2020 CTX lần lượt là 88,44%; 76,06%; 74,97% và 64,23% của tổng chi NS. Tốc độ tăng CTX đã giảm xuống đáng kể. Từ đó cho ta thấy rằng các chính sách về thực hiện chi tiết kiệm NS, chống lãng phí và cắt giảm chi tiêu không hợp lý của địa phương đã bắt đầu phát huy hiệu quả tương đối. Tuy nhiên, khối lượng công việc kèm theo đội ngũ nhân sự tăng qua các năm làm cho quỹ lương tăng cao là nguyên nhân CTX huyện Dầu Tiếng vẫn tăng lên qua các năm.

Bảng 3. Tổng hợp các khoản chi NSNN ở huyện Dầu Tiếng, Bình Dương giai đoạn 2017 – 2020

ĐVT: Triệu đồng

Chi NS	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Chi đầu tư xây dựng cơ bản	84.715	11,56	178.152	19,51	210.229	20,04	331.155	27,76
CTX	647.805	88,44	694.465	76,05	786.447	74,97	766.302	64,23
Chi chuyển nguồn sang năm sau			40.600	4,45	52.295	4,99	95.656	8,02
Tổng số	732.520	100	913.217	100	1.048.971	100	1.193.113	100

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo NSNN huyện Dầu Tiếng [2-5]

3.2.2 Quy mô và cơ cấu CTX

Căn cứ vào các Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 [6] và Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND

tỉnh Bình Dương [7], huyện Dầu Tiếng có chi NSNN cấp huyện và chi NSNN cấp xã trong đó chi NSNN cấp huyện chiếm khoảng hơn 70% và chi NSNN cấp xã chiếm khoảng dưới 30%.

Bảng 4. Quy mô và cơ cấu CTX NSNN theo phân cấp ở huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2020

ĐVT: Triệu đồng

Năm/Chỉ tiêu		Quy mô cơ cấu CTX				
		Tổng số	NS huyện		NS xã	
			Giá trị	%	Giá trị	%
2017	Tổng chi NSNN	732.520	528.010	72	204.510	28
	Trong đó: CTX	647.805	482.736	75	165.069	25
	Tỷ lệ (%)	88	91	-	81	-
2018	Tổng chi NSNN	913.217	654.138	72	259.079	28
	Trong đó: CTX	694.465	477.892	69	216.573	31
	Tỷ lệ (%)	76	73	-	84	-
2019	Tổng chi NSNN	1.048.971	808.015	77	240.956	23
	Trong đó: CTX	786.447	570.657	73	215.790	27
	Tỷ lệ(%)	75	71	-	90	-
2020	Tổng chi NSNN	1.193.113	842.369	71	350.744	29
	Trong đó: CTX	766.302	538.836	70	227.466	30
	Tỷ lệ (%)	64	64	-	65	-

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo NSNN huyện Dầu Tiếng [2-5]

Hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

CTX tại huyện Dầu Tiếng cơ cấu chi cho dạy nghề, giáo dục và đào tạo luôn chiếm một tỷ trọng cao nhất, tỷ trọng khoảng 25%-34% tổng chi NS thường xuyên của huyện Dầu Tiếng. Khoản chiếm lớn thứ 2 trong tổng CTX của huyện là khoản chi NS xã với mức chi luôn ổn định trong khoảng 25% đến 31% tổng mức CTX NS huyện. Chi sự nghiệp kinh tế giai đoạn 2017-2020 đứng thứ 3 trong tổng CTX NS huyện chiếm từ 8%-15% bao gồm chi sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi; chi sự nghiệp giao thông, chi khác...) có xu hướng tăng. Huyện Dầu Tiếng phát huy được thế mạnh về nông nghiệp và loại cây chủ lực là cao su.

3.3. Thực trạng công tác chấp hành dự toán CTX NSNN ở huyện Dầu Tiếng, Bình Dương

Chi cho sự nghiệp giáo dục luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong CTX với nhiều khoản mục chi khác nhau. Tỷ trọng chi cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề chiếm 32-35% riêng năm 2021 giảm 24.75% do tổng CTX năm 2021 tăng cao. Các khoản chi cho sự nghiệp giáo dục là luôn được chú trọng, bên cạnh đó huyện Dầu Tiếng quan tâm đào tạo dạy nghề tại các trung tâm bồi dưỡng chính trị, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, đào tạo cho lao động tại nông thôn. Cụ thể năm 2017 tỷ trọng chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề là 0.62%, đến năm 2020 tăng lên thành 3,86%.

Bảng 5. Chi cho sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2020

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng CTX	647.805	694.465	786.447	766.302
Chi cho sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	221.001	231.510	251.989	251.422
-Chi sự nghiệp giáo dục	217.016	224.170	237.931	241.708
-Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	1.373	4.542	9.227	9.714
-Chi đào tạo lại	2.612	2.798	4.831	
Cơ cấu chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề (%)	34,12	33,34	32,04	32,81
-Chi sự nghiệp giáo dục	98,20	96,83	94,42	96,14
-Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	0,62	1,96	3,66	3,86
-Chi đào tạo lại	1,18	1,21	1,92	-

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo NSNN huyện Dầu Tiếng [2-5]

Các nhiệm vụ CTX của NS địa phương giao cho các ngành đều được xử lý chủ động thực hiện theo thứ tự ưu tiên, trước hết đảm bảo chi chế độ lương. Phụ cấp, trợ cấp, chi đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; đảm

bảo đúng dự toán được duyệt; nghiêm túc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tuy nhiên một số khoản chi sự nghiệp như: Sự nghiệp khoa học công nghệ, kinh tế, giáo dục không đạt so kế hoạch. Nguyên nhân do các ngành

xây dựng kế hoạch không sát thực tế, một số thủ tục trong thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình còn chậm. Riêng sự nghiệp khoa học công nghệ là do thay đổi văn bản áp dụng là Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương [8].

3.4. Thực trạng công tác quyết toán CTX NSNN ở huyện Dầu Tiếng, Bình Dương

Công tác quyết toán CTX NSNN các cấp, các ngành trên địa bàn huyện Dầu Tiếng được chú trọng, có các khoản thu, chi NS đều được biểu hiện vào NS thông qua Kho bạc Nhà nước, bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo kế toán và quyết toán NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác quyết toán CTX NS ở Huyện Dầu Tiếng luôn chấp hành theo đúng quy trình và quy định quyết toán NS địa phương. Theo chủ trương tăng thu và tiết kiệm chi cho NSNN, huyện Dầu Tiếng đã thực hiện quyết toán CTX ngoài một số khoản vượt <30% dự toán tỉnh giao thì đều thấp hơn dự toán. UBND huyện xem xét đề xuất báo cáo quyết toán thu chi NS cấp huyện bao gồm quyết toán thu chi NS của cấp huyện và quyết toán thu chi của NS của cấp xã nói chung và CTX NS huyện nói riêng của phòng tài chính kế hoạch; Sau đó trình HĐND huyện phê chuẩn. Báo cáo quyết toán thu, chi NS cấp huyện hàng năm có thay đổi so với báo cáo quyết toán thu, chi NS cấp huyện hàng năm do UBND cấp huyện lập thì UBND cấp huyện báo cáo HĐND huyện bổ sung. Trong thời hạn 5 ngày làm việc,

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán tới các cơ quan có liên quan. Cùng với đó là ra nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu chi NS huyện năm gửi đến Kho bạc nhà nước.

Việc quyết toán NS cho thấy có bất cập là số thực CTX của NS một số năm cao hơn dự toán. Cho thấy quá trình lập và thực hiện dự toán NS thường xuyên của địa phương chưa tốt. Những tồn tại và hạn chế trong quản lý quyết toán CTX:

- Thứ nhất, xét duyệt báo cáo quyết toán, thẩm định chưa cao, mang nặng tính hình thức, xuất toán đối với các khoản chi không đúng quy định chưa được xử lý triệt để.

- Thứ hai, việc lập và phê duyệt quyết toán CTX chưa rõ ràng, kém hiệu quả.

- Thứ ba, chưa xử lý nghiêm vi phạm trong công tác quyết toán.

3.5. Thực trạng công tác kiểm tra và thanh tra CTX NSNN ở huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Việc thanh tra, kiểm tra hàng năm luôn được thực hiện nghiêm túc và vượt số cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra nhằm đảm bảo việc chi NS nói chung và CTX nói riêng được đảm bảo khách quan, trung thực, đúng mục đích và mục tiêu đã đề ra, tránh được các trường hợp vi phạm chi sai mục đích, gây thất thoát, lãng phí hoặc chi sai quy định. Tuy nhiên, qua việc thanh tra, kiểm tra không phát hiện sai phạm tại các đơn vị, có thể thấy rằng các đơn vị đang thực hiện tốt việc chi NS nói chung và CTX nói riêng hoặc cũng có thể do

việc thanh tra, kiểm tra còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

3.6. Kết quả khảo sát công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

3.6.1. Ý kiến về công tác chấp hành dự toán CTX NSNN tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Việc chi trả lương, chế độ phụ cấp và đãi ngộ là vấn đề rất được quan tâm. Trong số 140 cán bộ được phỏng vấn khẳng định tại đơn vị mình công tác đã thanh toán lương, phụ cấp và thưởng đúng, đủ và kịp thời (131 người chiếm 93,57%). Một số ý kiến cho rằng do công tác tổ chức cán bộ nên việc nhận nâng lương trước thời hạn, nâng ngạch còn trễ chứ không phải do kế toán, đôi khi nhận lương và thưởng trễ hơn một vài tuần vào các tháng cuối quý và cuối năm (9 người chiếm 6,43%) .

Bảng 6. Kết quả khảo sát về sự hợp lý của việc bố trí, phân định các khoản CTX huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

TT	Nội dung	Công chức quản lý		Chuyên viên		Tổng	
		Tần suất	%	Tần suất	%	Tần suất	%
1	Rất hợp lý	22	18	3	15	25	18
2	Hợp lý	40	33	7	37	47	34
3	Chưa hợp lý	46	38	6	29	51	37
4	Rất bất hợp lý	13	11	4	19	17	12

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của tác giả (2022)

Cũng vì lý do trên nên dẫn đến việc CTX NS huyện còn tồn tại hiện tượng tiêu cực. Cụ thể: 55% cán bộ nhận định rằng chi vượt dự toán; 50% cho rằng có nợ CTX; 64% nhận định rằng phải điều chỉnh dự toán và 11% cho rằng chi sai nguyên tắc, không đúng quy định.

3.6.2. Ý kiến về công tác quyết toán chi NS thường xuyên tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Về thất thoát và lãng phí trong CTX ở huyện Dầu Tiếng: Khoản “chi khác NS” là khoản chi được phản hồi đứng thứ 1 mức độ 1 do 91 người đánh giá, chiếm 65,0%; tiếp theo là “chi cho sự nghiệp kinh tế” là 36 người (25,71%), “chi sự nghiệp đảm bảo xã hội”: 7 người chiếm 5,83%; “chi cho sự nghiệp giáo dục-đào tạo: 6 người chiếm 4,29%. Khoản chi khác NS không được ghi chi tiết và mỗi năm khác nhau nên rất khó hạch toán và kiểm soát nên rất dễ thất thoát và lãng phí.

Theo kết quả khảo sát về sự hợp lý trong việc bố trí và phân định các khoản CTX cho các lĩnh vực tại huyện Dầu Tiếng cho thấy: 18% cán bộ đánh giá rằng rất hợp lý, 34% cho rằng hợp lý nhưng có tới 37% phản ánh rằng chưa hợp lý và 12% cho rằng rất bất hợp lý.

- Tính khoa học về sổ sách và phương pháp quyết toán:

Công tác kế toán và quyết toán chi NS thường xuyên được thực hiện một cách khoa học và logic; Theo kết quả khảo sát 140 người: 90% đánh giá việc mở sổ, khóa sổ và hạch toán đúng quy định; 89% nhận định rằng hệ thống sổ sách kế toán đầy đủ, chính xác và đồng

bộ; 88% đánh giá biểu mẫu sổ sách kế toán rõ ràng, dễ hiểu.

- Về thời gian thực hiện báo cáo và quyết toán:

Công tác báo cáo và quyết toán được thực hiện kịp thời và nghiêm túc thể

hiện trong kết quả khảo sát là 65% cán bộ được phỏng vấn, còn 29% cán bộ cho rằng chưa kịp thời và 6% rất chậm. Xét trên góc độ của người lập báo cáo, việc chờ cấp trên duyệt quyết toán đôi khi còn chậm trễ dẫn đến việc thực hiện dự toán cũng bị chậm theo.

Bảng 7. Kết quả khảo sát về sự phù hợp của việc phân định, bố trí các khoản CTX huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Cán bộ chuyên viên		Tổng	
		Tần suất	%	Tần suất	%	Tần suất	%
I. Tính khoa học về sổ sách và phương pháp quyết toán							
1.1	Mở sổ, khóa sổ và hoạch toán đúng quy định	110	91,67	16	80	126	90
1.2	Mở sổ, khóa sổ và hoạch toán chưa đúng quy định	10	8,33	4	20	14	10
1.3	Hệ thống sổ sách kế toán đồng bộ, đầy đủ và chính xác	108	90,00	17	85	125	89
1.4	Hệ thống sổ sách kế toán chưa đồng bộ, đầy đủ và chính xác	12	10,00	3	15	15	11
1.5	Biểu mẫu sổ sách kế toán rõ ràng, dễ hiểu	105	87,50	18	90	123	88
1.6	Biểu mẫu sổ sách kế toán chưa rõ ràng, dễ hiểu	15	12,50	2	10	17	12
II. Về thực hiện thời gian báo cáo và quyết toán							
2.1	Kịp thời	78	65,00	13	65	91	65
2.2	Chưa kịp thời	35	29,17	5	25	40	29
2.3	Rất chậm	7	5,83	2	10	9	6
III. Tập huấn về QLC thường xuyên NS							
3.1	Rất thường xuyên	24	20,00	3	15	27	19
3.2	Thường xuyên	70	58,33	8	40	78	56
3.3	Không thường xuyên	14	11,67	5	25	19	14
3.4	Chưa được tập huấn	12	10,00	4	20	16	11

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của tác giả (2022)

- Về tập huấn về QLC thường xuyên NSNN:

Kết quả cho thấy 27 người chiếm 19% phản ánh việc tập huấn được diễn ra rất thường xuyên, 78 người chiếm 56% cho rằng thường xuyên, 19 người chiếm 14% cho rằng không thường xuyên và 16 người chiếm 11% phản ánh chưa được tập huấn. Việc tập huấn diễn

ra có thời gian cụ thể và được thông báo trước nhưng đôi khi các cán bộ có việc đột xuất, hoặc đang trong thời gian nghỉ thai sản không tham gia được thì cũng là điều dễ hiểu. Đơn vị cần có kế hoạch tập huấn định kỳ và ên tục; cán bộ cần thu xếp thời gian và công việc của mình để tham gia đầy đủ.

- Việc cài đặt và sử dụng phần mềm kế toán CTX:

Theo kết quả khảo sát 40 thủ trưởng đơn vị và nhân viên kế toán có tài khoản riêng thì 100% khẳng định “Có đặt và sử dụng mang lại hiệu quả cao”. Đây là thông tin tích cực trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nói chung và QLC thường xuyên NS nói riêng. Việc sử dụng phần mềm giúp công tác quyết toán CTX NS huyện nhanh hơn, hạn chế sai sót.

3.6.3. Ý kiến đánh giá về công tác kiểm tra, kiểm soát

100% người được khảo sát trả lời là tại đơn vị công tác, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có thực hiện công tác kiểm tra việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán CTX và hình thức kiểm tra cả hai hình thức định kỳ và đột xuất.

Năm 2017: Công tác thanh tra được triển khai và hoàn thành kế hoạch. 02 vụ kiểm tra công tác quản lý tài chính; 02 vụ kiểm tra việc tuân thủ Luật Phòng, chống tham nhũng; 02 vụ kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu 12 cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật khiếu nại, tố cáo.

Năm 2018: Kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính được thực hiện theo đúng kế hoạch (03 vụ). Qua thanh tra về CTX, phát hiện sai phạm, xử lý nộp NSNN 315 triệu đồng; Kiểm điểm xử lý hành chính đối với 5 tập thể và 14 cá nhân.

Năm 2019: Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý tài chính và phòng chống tiêu cực tham nhũng trong việc chi NS được triển khai thực hiện nghiêm túc (05 cuộc thanh tra trong đó 04 thanh

tra theo kế hoạch và 01 cuộc thanh tra đột xuất). Qua đó, phát hiện tổng số tiền sai phạm là 686 triệu đồng. Sai phạm đã được khắc phục và thu hồi nộp lại NSNN đồng thời kiểm điểm xử lý hành chính đối với 02 tập thể và 10 cá nhân.

Năm 2020: Công tác thanh tra được triển khai quyết liệt, nghiêm túc. 02 cuộc thanh tra thực hiện quy định của Luật phòng chống tham nhũng; 03 cuộc thanh tra quản lý tài chính; 03 cuộc thanh tra trách nhiệm đối với 12 người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

4. Đánh giá công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

4.1 Những mặt thành công

Qua việc phân tích thực trạng CTX và QLC thường xuyên NS huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ở mục 2.2, tác giả nhận thấy một số mặt đạt được như sau:

* *Công tác lập dự toán*: Được các cấp Ủy, chính quyền và các phòng ban theo dõi, quan tâm, chỉ đạo sát sao đến triển khai thực hiện theo quy định. Nhiệm vụ QLC thường xuyên tại đơn vị được xây dựng dựa vào những căn cứ của Luật NSNN, nghị định, thông tư và văn bản rất minh bạch và đầy đủ; các yêu cầu và quy trình dự toán CTX NSNN được xây dựng khá rõ ràng và khoa học; nội dung dự toán CTX khách tiết và cụ thể, bám sát các chỉ tiêu kinh tế xã hội của địa phương.

* *Công tác chấp hành dự toán*: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện khá

chuẩn chỉ những nhiệm vụ và quyền hạn của mình về quyết định nội dung chi trong phạm vi chỉ tiêu được giao góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức. Các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc việc phân bổ, kiểm soát, bổ sung và điều chỉnh nếu cần đối với dự toán CTX NS. Báo cáo tình hình thực hiện CTX NSNN đầy đủ, kịp thời và đúng thời hạn đề ra.

* *Công tác quyết toán CTX NS huyện*: Công tác quyết toán CTX được thực hiện cùng quyết toán các khoản chi khác trong NS huyện đã được triển khai quyết liệt theo quy định của pháp luật.

Các cán bộ Kế toán chi NS tại huyện Dầu Tiếng ghi chép, hạch toán vào sổ sách Kế toán có nền nếp, đúng quy định.

Công tác xét duyệt báo cáo quyết toán chặt chẽ do đó nâng cao chất lượng và phản ánh tương đối chính xác tình hình sử dụng CTX tại đơn vị.

* *Công tác thanh tra, kiểm soát NS*: Nội dung kiểm tra được cơ quan thanh tra nắm rõ và thực hiện theo quy định. Kịp thời chấn chỉnh và xử lý những trường hợp vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính. Qua thanh tra, kiểm soát NS cũng đã phát hiện những hạn chế và thiếu sót về nghiệp vụ kế toán của đơn vị, đã có nhắc nhở và đề xuất phương án khắc phục để hoàn thiện hơn công tác QLC thường xuyên nói riêng và chi NSNN nói chung.

4.2 Những mặt hạn chế

* *Công tác lập và chấp hành dự toán còn tồn tại bất cập*: Do khả năng phân tích, dự đoán còn kém nên ở các đơn vị khi lập dự toán, các chỉ tiêu đưa ra chưa thật hợp lý thừa ở mục này, thiếu ở mục

khác và như vậy trong công tác tổng hợp quyết toán nếu không phát hiện ra thì khi chấp hành NS sẽ bị mất cân đối.

* *Công tác quyết toán*: Báo cáo quyết toán CTX NSNN tại địa phương còn chậm về thời gian, chất lượng báo cáo còn chưa cao. Báo cáo quyết toán mặc dù đã dựa vào dự toán được phê duyệt nhưng tiến độ chậm và vướng mắc ở nhiều khâu. Một số đơn vị phải điều chỉnh, sửa chữa nên một số đơn vị nộp lại trễ hơn so với thời gian quy định. Điều này do trình độ còn hạn chế của cán bộ kế toán ở các đơn vị, đôi khi còn mang tính hình thức, các khoản chi không đúng quy định, xử lý không dứt khoát.

* *Công tác kiểm tra, thanh tra*: Công tác giám sát việc chấp hành dự toán của phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan chuyên môn được UBND giao nhiệm vụ và cơ quan quản lý cấp trên đối với đơn vị sử dụng NS còn mang tính hình thức, chưa được thực hiện thường xuyên và còn xem nhẹ. Việc thanh tra, kiểm tra tuy được diễn ra thường xuyên nhưng chưa mang lại hiệu quả, còn nể nang và ngại va chạm nên chưa xử lý kiên quyết đối với trường hợp để xảy ra sai phạm.

5. Kết luận

CTX là một khoản chi tương đối lớn trong tổng chi NSNN để đáp ứng nhu cầu chi tiêu của bộ máy và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Nhà nước ở các cấp, các ngành. Để sử dụng khoản chi này đúng mục đích, tránh thất thoát lãng phí thì phải làm tốt công tác QLC thường xuyên NSNN. Quản lý NSNN, NS địa phương phụ thuộc rất nhiều vào

các yếu tố do đó để hoàn thiện công tác QLC thường xuyên NSNN thì cần hoàn thiện các công tác lập dự toán, công tác chấp hành dự toán, công tác quyết toán và công tác kiểm tra, thanh tra.

Hoạt động CTX NSNN tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cơ bản đáp ứng được mục tiêu đề ra; hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hiệu quả; hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, công tác QLC thường xuyên NSNN đang gặp những trở ngại, khó khăn không nhỏ. Việc cân đối thu - chi NS huyện là một bài toán khó. Bài viết với đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương” đã tập trung nghiên cứu về: (1) hệ thống hóa cơ sở lý thuyết QLC thường xuyên NSNN; (2) Phân tích, đánh giá thực trạng công tác QLC thường xuyên NSNN trên địa bàn huyện Dầu Tiếng giai đoạn 2017 - 2020 và chỉ ra những tồn tại cần khắc phục; (3) Mô tả định hướng và đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác QLC thường xuyên NSNN trên địa bàn huyện Dầu Tiếng đến năm 2022 và tầm nhìn đến năm 2025.

6. Đề xuất giải pháp

Hoàn thiện công tác quản lý lập dự toán CTX huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
Đối với các khoản CTX nói chung của NSNN khi lập dự toán chi thì cần bám sát vào phương hướng, chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, an

ninh quốc phòng của Đảng và Nhà nước trong năm kế hoạch và những năm tiếp theo.

Trong quá trình lập dự toán cần phải xây dựng định mức chi phù hợp có căn cứ khoa học và tính thực tiễn cao, dự toán phải đảm bảo tính công khai cho từng đơn vị về khoản CTX làm cơ sở cho phòng Tài chính - Kế hoạch có căn cứ để lập các phương án phân bổ NS, kiểm tra giám sát quá trình chấp hành dự toán, thẩm tra phê duyệt kinh phí của các đơn vị. Dựa trên tính chất của các khoản, mục CTX để lập định mức chi của tài chính.

Để đảm bảo thời gian giao dự toán (31/12), một số khâu trung gian nên lược bỏ để tránh trùng lặp. Dự toán của cấp nào nên giao cho cấp đó chủ động xây dựng dựa trên nhu cầu và nguồn thu của đơn vị mình.

Hoàn thiện công tác chấp hành dự toán CTX tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Thứ nhất, các khoản chi thuộc “khoản chi khác NS” cần được quy định rõ ràng và chi tiết hơn tránh trường hợp thất thoát và lãng phí diễn ra như hiện nay tại đơn vị.

Thứ hai, cơ cấu lại tỷ trọng các khoản chi trong CTX tại huyện Dầu Tiếng. Đây là địa phương có tiềm năng về phát triển kinh tế, tác giả thiết nghĩ nên tăng tỷ trọng cho sự nghiệp kinh tế khoảng 15-20%, giảm tỷ trọng phần chi khác sẽ hợp lý hơn và vẫn trên tinh thần tiết kiệm cao nhất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự toán cho sự nghiệp kinh tế cần công khai chi tiết các khoản

chi, các cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước có trách nhiệm bảo đảm nguồn cho các nhiệm vụ theo dự toán được duyệt khi có đủ điều kiện để cấp phát.

Hoàn thiện công tác quyết toán CTX tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Một là, trong quá trình quyết toán các khoản, mục chi, phòng Tài chính - Kế hoạch cần yêu cầu các đơn vị lập đầy đủ các báo cáo tài chính và gửi kịp thời các loại báo cáo đó về phòng Tài chính - Kế hoạch để xét duyệt theo đúng chế độ quy định, số liệu trong các báo cáo phải đảm bảo chính xác, trung thực. Nội dung của báo cáo tài chính phải phù hợp với nội dung của dự toán NS đã được phê duyệt và phù hợp với các chỉ tiêu NS quốc gia.

Hai là, báo cáo quyết toán của từng đơn vị không thể hiện được việc quyết toán chi không chính xác, có thể dẫn đến tình trạng xuất toán, dẫn đến số chi sau khi quyết toán thấp hơn dự toán đã định trước. Vì vậy, phòng Tài chính - Kế hoạch cần phải thường tập huấn cho kế toán đơn vị sự nghiệp nhiều hơn để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong công tác quản lý tài chính.

Thực hiện khoán chi đối với các đơn vị có thu:

Hiện nay, theo quy định thì việc phân bổ kinh phí NSNN cho các đơn vị sự nghiệp có thu còn mang tính chất bình quân căn cứ vào đầu biên chế và định mức kinh phí được xác định cho từng đơn vị. Mặt khác cơ chế cấp phát hiện nay còn mang nặng tính “Xin- Cho”. Chính cơ chế này dẫn đến nhiều đơn vị thừa ngân sách ở mục này và thiếu ngân sách ở mục khác, do dự toán kém

hoặc không có khả năng dự đoán đầy đủ các thay đổi có thể phát sinh.

Khoán chi nên thực hiện với các khoản CTX của NSNN cho các đơn vị sự nghiệp có thu, không thực hiện khoán chi đối với các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi mua sắm tài sản cố định và chi đào tạo cán bộ viên chức. Đối với các khoản CTX, thực hiện khoán chi lương, các khoản có tính chất lương, khoản chi cho công tác nghiệp vụ chuyên môn và khoản chi quản lý hành chính.

Thực hiện bố trí, quy hoạch, sắp xếp lại cán bộ, cải thiện quy trình chất lượng làm việc, đẩy nhanh tin học hóa, đưa tin học vào các quá trình trong quản lý tài chính nhằm tăng năng suất lao động, giảm biên chế dôi dư, tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức, giảm tối đa các cuộc họp không cần thiết, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức quản lý tài chính cho thủ trưởng và cán bộ làm công tác kế toán trong đơn vị.

Hoàn thiện công tác kiểm tra, thanh tra tại huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Thứ nhất là tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc lập và chấp hành dự toán đối với các khoản chi định kỳ: cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước phải đảm bảo quy trình lập dự toán và ngân sách đúng quy trình, quy định, đúng mức hiện hành, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hợp pháp, hiệu lực của chứng từ ... đặc biệt là hiệu quả và tiết kiệm trong các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước. Công tác thanh tra luôn trung thực, đúng pháp luật, không công khai, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, khen thưởng kịp thời những cá nhân,

đơn vị sử dụng có hiệu quả kinh phí được giao.

Thứ hai là đẩy mạnh thực hiện công khai tài chính, dân chủ, tự kiểm tra và các quy định khác, bảo đảm mở rộng đối tượng tham gia, đối tượng thanh tra, kiểm tra toàn diện và đối tượng thụ hưởng từ ngân sách quốc gia. Ngoài ra, thông tin cần được thu thập từ công chúng hoặc nội bộ để phát hiện và tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất bên cạnh cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước là hai cơ quan chức năng thường xuyên.

Thứ ba là rà soát, sửa đổi, bổ sung kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Kho bạc và các tổ chức tài chính xem xét các kế hoạch thanh tra và thanh toán cho phù hợp và kịp thời. Thực hiện thanh tra theo quy trình, tăng cường xử phạt vi phạm,

Tài liệu tham khảo

- [1] L. C. Mai, *Phân cấp ngân sách cho chính quyền địa phương: Thực trạng và giải pháp*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia, 2006, tr.6.
- [2] Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương, *Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 03/7/2018 báo cáo tổng quyết toán thu - chi NSNN huyện Dầu Tiếng năm 2017, 2018*.
- [3] Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương, *Báo cáo số 110/BC-UBND ngày 02/7/2019 báo cáo tổng quyết toán thu - chi NSNN huyện Dầu Tiếng năm 2018, 2019*.
- [4] Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương, *Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 15/7/2020 báo cáo tổng quyết toán thu - chi NSNN huyện Dầu Tiếng năm 2019, 2020*.
- [5] Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương, *Báo cáo 174/BC-UBND ngày 13/7/2021 báo cáo tổng quyết toán thu - chi NSNN huyện Dầu Tiếng năm 2020, 2021*.

giám sát, kiểm tra việc thực hiện tuân thủ. Lưu ý trong quá trình tổ chức, xử lý nếu có sự trùng lặp, chồng chéo thì kịp thời điều chỉnh kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt để phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ tư là nâng cao chất lượng nghiệp vụ của cán bộ thanh tra: cán bộ cần chăm chỉ học tập, nâng cao trình độ lý luận, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp. Trong quá trình kiểm tra phải giữ thái độ tích cực, hợp tác, giữ vững lập trường, không những nhiều, vụ lợi. Việc xử lý và đề xuất xử lý sai phạm không chỉ cần được phát hiện theo quy định của pháp luật mà còn phải phát hiện ra các yếu tố khác như chính trị, xã hội, lợi ích xã hội và hoàn cảnh thực tế của việc đề xuất. Quy định nhưng vẫn đảm bảo tính hợp lý, hợp tình.

- [6] Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, *Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020, 2016*.
- [7] Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, *Nghị quyết 13/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định về tiếp tục áp dụng Nghị quyết 50/2016/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân trăm (%) phân chia các khoản thu giữa NS các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020 đến hết năm 2022, 2021*.
- [8] Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, *Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Bình Dương, 2019*.

Ngày nhận bài: 19/5/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 02/7/2022

Ngày chấp nhận đăng: 07/8/2022